

Số: /CT-TTHT
V/v chính sách ưu đãi
thuế TNDN

An Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
Địa chỉ: số 69-71-73 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Mã số thuế: 1600230014.

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 80/RQTPAG ngày 03/11/2022 của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế).

- Tại điểm d khoản 2 Điều 15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) quy định về các khoản thu nhập áp dụng thuế suất 10% như sau:

“2. Áp dụng thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập sau:

...

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;”

- Tại điểm a khoản 3 Điều 15 quy định thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian 10 năm đối với:

“3. Thuế suất 20% trong thời gian mười năm áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

...

Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới vào các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế quy định tại các Điểm a, b Khoản này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%.”

- Tại khoản 3 Điều 16 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP) quy định miễn thuế, giảm thuế như sau:

“3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).”

- Tại khoản 3 Điều 19 quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN như sau:

“3. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định hiệu lực thi hành:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 08 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi.”

Theo hướng dẫn tại Công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản:

“Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì, từ kỳ tính thuế năm 2015, doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản theo quy định. Trường hợp trong cùng một thời gian, doanh nghiệp vừa được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về ưu đãi chế biến, nông sản, thủy sản, vừa đáp ứng điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện về chế biến nông sản, thủy sản) thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi.”

Tại điểm 51 Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ (được thay thế bởi điểm 51 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ) quy định về Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư thì huyện Châu Phú thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty có doanh thu và phát sinh thu nhập chịu thuế TNDN kể từ kỳ tính thuế năm 2015; đồng thời, Công ty vừa có hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản, vừa có dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thì Công ty chỉ được lựa chọn áp dụng một mức ưu đãi có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi, cụ thể như sau:

- Trường hợp lựa chọn ưu đãi theo điều kiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thì Công ty phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP) mới được hưởng mức ưu đãi sau:

+ Thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm;

+ Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

- Trường hợp lựa chọn ưu đãi theo điều kiện từ hoạt động chế biến nông sản tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thì Công ty phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) mới được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% kể từ kỳ tính thuế TNDN năm 2015 (không được ưu đãi miễn, giảm thuế từ dự án đầu tư mới).

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Phòng: KTNB, TTKT3;
- Lưu: VT, TTHT (08 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng